

Bản án số: 83/2021/HS-ST

Ngày 31/8/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Trung- Phó GD Trung tâm Y tế huyện P.
2. Ông Nguyễn Văn Thuyết- Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia
phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện
P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự đã thụ lý số:
72/2021/TLST- HS ngày 06/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
79/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu S, sinh ngày 01/7/1987** tại huyện P, tỉnh Thái
Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm G 2, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao
động tự do; Học vấn: 8/12

Bố đẻ: Nguyễn Hữu X- 1950; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N- 1959. Vợ: Nguyễn
Thị U- 1990 và 01 con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 28/3/2021- Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Vũ Văn P- 1972

Trú tại: Xóm 9, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có làm chứng:

1. Nguyễn Thị N- 1959

Trú tại: Xóm G 2, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn P- 1972, trú tại xóm 9, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có quen biết Nguyễn Hữu S do trước đây cùng làm thuê cho trại gà thuộc phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên. Chiều ngày 25/3/2021 anh P điện thoại cho S hỏi xem có chỗ nào có việc làm thì cùng đi làm. S hẹn anh P bắt xe xuống Bờ Đậu, sau đó S đón anh P về gia đình mình ngủ. Sáng hôm sau S dùng xe máy cùng anh P đi tìm việc làm tại khu vực phường T, thành phố T nhưng không tìm được việc làm. S cùng anh P về nhà S ăn cơm và nghỉ tại nhà S. Sáng hôm sau S dậy trước và sửa phanh xe máy. Anh P dậy sau đi vệ sinh qua chỗ S đang sửa xe máy thì có lời nói xúc phạm đến hoàn cảnh gia đình S. Thấy vậy, S cầm búa đinh đuổi theo anh P lên nhà và đè anh P nằm ngửa lên giường và ngồi lên bụng anh P dùng búa đánh anh P 03 nhát vào vùng trán, vùng đỉnh chẩm. Anh P giằng được chiếc búa và bỏ chạy sang nhà bà N là mẹ đẻ của S và kêu cứu. Bà N thấy thế đã mở cửa cho anh P vào nhà và đuổi S về nhà và báo Công an xã P đến giải quyết. S quay về rút chiếc búa xuống ao và lấy chăn màn, quần áo dính máu ra giặt dội nước. Bà N đã gọi taxi đưa anh P đến bệnh viện Trung ương Thái Nguyên điều trị.

Tại bệnh án của bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xác định anh Vũ Văn P bị những thương tích: Vỡ xương trán góc mũi KT 4cm chảy máu. Vết thương vùng chẩm KT 6 x1cm chảy máu. Vết thương vùng đỉnh chẩm KT 2 x2cm. Bầm tím góc trong mi trên 2 mắt..

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/TgT ngày 27/3/2021 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thái Nguyên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Vũ Văn P là 13%. Cơ cấu hình thành vết thương do tác động của vật tày cứng diện giới hạn.

Tại cơ quan CSĐT- Công an huyện P, Nguyễn Hữu S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 71/ CT-VKSPL ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Hữu S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo S mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù. Buộc S phải bồi thường cho anh P, xử lý vật chứng và án phí theo pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Bị hại đề nghị tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo S khai: Giữa bị cáo và anh P có quen biết nhau từ trước. Tối ngày 26/3/2021 bị cáo và anh P uống rượu tại nhà bị cáo và anh P ngủ tại nhà bị cáo. Sáng hôm sau bị cáo dậy trước và sửa phanh xe máy. Anh P dậy đi qua chỗ bị cáo để đi vệ sinh. Anh P có những lời nói xúc phạm bị cáo. Bị cáo có nói “Anh nói vậy dễ xảy ra đánh nhau đấy”. Anh P đá vào mông bị cáo. Do bị ức chế nên bị cáo cầm búa đinh, túm cổ anh P đè xuống giường và dùng búa đinh đánh anh P 03 nhát vào đầu, Anh P giăng được búa đinh và bỏ chạy sang nhà mẹ đẻ bị cáo.

- Lời khai của bị hại là anh Vũ Văn P.

- Lời khai của người làm chứng.

- Kết luận định giám định.

Như vậy hành vi dùng búa đinh là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể của Vũ Văn P với tỷ lệ 13% của Nguyễn Hữu S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại Điều 134 của BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà trong vụ án này là anh Vũ Văn P. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Cho đến thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân thân khi xem xét quyết định hình phạt.

{6}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp.

{7}. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh P yêu cầu bị cáo bồi thường 400.000.000 đồng. Phía S đề nghị giải quyết theo pháp luật nên HĐXX ấn định mức thiệt hại như sau:

- 09 ngày công điều trị + 09 ngày công phục vụ = 18 ngày công x 250.000đ/ công = 4.500.000 đồng.

- Tiền thuốc theo hóa đơn = 8.972.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần = 11 tháng lương cơ sở x 1.490.000 = 16.390.000 đ.

- Tiền quần áo bị hỏng 2.000.000 đồng

Tổng cộng = 31.562.000 đồng.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

{9}. Về vật chứng: 03 que tăm bông; 01 mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu A4; 01 chiếc nhựa; 01 chiếc tre; 01 chăn nhung; 01 màn, 01 áo thun; 01 áo khoác; , 01 áo thun dài tay; 01 quần dài ; 01 áo phao; 01 khăn mặt; 02 búa cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Hữu S phạm tội; “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Điều 329 của BLTTHS.

Xử phạt: Nguyễn Hữu S: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 28/3/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS và Điều 590 BLDS.

- Buộc Nguyễn Hữu S bồi thường cho anh Vũ Văn P số tiền là 31.562.000 đồng.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 03 que tăm bông; 01 mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu A4; 01 chiếc nhựa; 01 chiếc tre; 01 chăn nhung; 01 màn, 01 áo thun; 01 áo khoác; , 01 áo thun dài tay; 01 quần dài ; 01 áo phao; 01 khăn mặt; 02 búa.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2014/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.581.000 đồng án phí dân sự sung công.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA